

Số: /KH-SNN

Ninh Bình, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2021

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch hành động số 43/KH-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình thực hiện Chỉ thị số 14/CT-Tg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính

phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Thực hiện Văn bản số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

Thực hiện Kế hoạch số 37 /KH-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2021.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung xây dựng, từng bước hoàn thiện nền tảng, phát triển cơ sở dữ liệu phục vụ cho xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số.
- Phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, nhằm tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.
- Thực hiện Chủ đề công tác năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh **“Kỷ cương, trách nhiệm, đẩy mạnh cải cách hành chính”**.
- Đẩy mạnh quá trình xây dựng Chính quyền điện tử để thực hiện chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở được nâng cấp, tăng cường năng lực hoạt động của hạ tầng thiết bị CNTT và mạng LAN.
- Duy trì và phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).
- Các giao dịch của người dân và doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.
- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho 100% các đơn vị trực thuộc và vận hành ổn định, an toàn, thông suốt, thực hiện kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã.

- Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng, nền tảng Chính quyền điện tử để thực hiện chuyển đổi số.

2.2. Phát triển dữ liệu

- Hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của Sở kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để thu thập hình thành cơ sở dữ liệu tổng hợp về kinh tế - xã hội.

- Hoàn thành xây dựng Danh mục dữ liệu mở trong phạm vi Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình.

- Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến hoạt động của Sở (thủy lợi, lâm nghiệp, nông thôn mới, quản lý xây dựng công trình).

- Thực hiện công tác số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu của Sở theo lộ trình đề kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh.

2.3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Sở được cấp và thường xuyên sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ (mail.ninhbinh.gov.vn) trong hoạt động công vụ, nghiệp vụ.

- Thực hiện 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng.

- Phần đầu 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Sở được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, của tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Rút ngắn từ 40-50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ.

- Phần đầu 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, của tỉnh; tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 25% trở lên.

- Thực hiện đồng bộ hạ tầng CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ tiếp nhận đạt từ 70% trở lên.

- Phần đầu đưa 50% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

- Tích hợp 35% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí 01 cán bộ chuyên trách, phụ trách về CNTT chuyển đổi số tại Cơ quan Sở.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động giám sát, bảo vệ các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp, đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin; các thành viên thuộc Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Sở được tập huấn, diễn tập, ứng cứu sự cố bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền, người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Tập trung rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế chính sách về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử Ninh Bình, phiên bản 2.0; tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo an toàn thông tin đến mọi người dân; đồng thời nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức của Sở về lợi ích của Chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, phục vụ người dân và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng

- Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng CNTT của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở; thực hiện tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số.

- Tiếp tục nâng cấp, bổ sung các chức năng Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn Sở, bảo đảm hạ tầng kết nối liên thông, trao đổi văn bản, tài liệu của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên môi trường mạng; từng bước chuyển đổi mạng Internet từ giao thức IPv4 sang IPv6.

- Tiến hành rà soát, nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị CNTT phục vụ công tác xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị.

- Phối hợp triển khai các ứng dụng, phần mềm chuyên dùng đến các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh (như cơ sở dữ liệu theo dõi bão của Chi cục Thủy lợi, phần mềm Nông thôn mới, cảnh báo phòng cháy chữa cháy rừng của Chi cục Kiểm lâm).

3. Phát triển dữ liệu

- Chú trọng tạo lập, phát triển cơ sở dữ liệu của Sở; trong đó, tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu có nhu cầu tích hợp, chia sẻ và sử dụng cao để triển khai thực hiện phục vụ cho xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số.

- Phối hợp với các Sở, ngành kết nối liên thông hệ thống dữ liệu của các ngành vào nền tảng tích hợp và chia sẻ dùng chung của tỉnh.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, Công dịch vụ công và hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến....

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước đặc biệt đối với cấp huyện, cấp xã.

- Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội,...) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo của tỉnh.

- Trang bị các thiết bị cho một số thành viên Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh.

- Thực hiện thuê dịch vụ: Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ để rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy, tăng cường trao đổi thông tin, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Rà soát, chuẩn hóa quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và tại Sở; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng, hoạt động hiệu quả Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đảm bảo tích hợp đầy đủ các ứng dụng, đáp ứng nhu cầu thông tin về hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp của người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

- Nghiên cứu xây dựng, phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh kết nối dữ liệu về nông sản (OCOP) để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bán sản phẩm.

5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát, đánh giá, có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng thông tin, đồng thời định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực, hệ thống trang thiết bị chuyên dùng và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Tiếp tục triển khai, áp dụng phần mềm phòng chống mã độc.
- Tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ phụ trách về an toàn thông tin của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, truyền thông để nâng cao nhận thức, trình độ CNTT, kiến thức, kỹ năng số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.
- Bố trí cán bộ hỗ trợ việc ứng dụng và phát triển CNTT có đủ năng lực và trình độ nhằm bảo đảm việc tham mưu triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số đồng bộ và hiệu quả.
- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Sở đảm bảo khai thác có hiệu quả các hệ thống đã đầu tư, xây dựng.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Danh mục các nhiệm vụ, đơn vị chủ trì triển khai thực hiện và mục tiêu, quy mô, nội dung đầu tư (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT, phát triển Chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 được bố trí trong ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép các chương trình, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- Văn phòng Sở phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở tuyên truyền sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về việc Ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT, phát triển Chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021.
- Đôn đốc các đơn vị trong công tác triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp kết quả thực hiện và những vướng mắc của các đơn vị trực thuộc trong quá trình triển khai Kế hoạch để báo cáo, đề xuất Sở Nông nghiệp và PTNT điều chỉnh cho phù hợp.

2. Phòng Tổ chức Cán bộ

Nghiên cứu, đưa tiêu chí đánh giá xếp loại ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử của các đơn vị thuộc Sở trong công tác thi đua, khen thưởng của Sở Nông nghiệp và PTNT hàng năm.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng sở, các đơn vị trực thuộc sở tham mưu, đề xuất với Sở Nông nghiệp và PTNT, cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Các đơn vị thuộc Sở

- Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc cải cách hành chính tại đơn vị.

- Thực hiện đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông, phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, của Sở Nông nghiệp và PTNT; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu và đảm bảo bảo mật, an toàn, an ninh thông tin. Trước khi triển khai đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của cấp có thẩm quyền sau khi thẩm định.

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng sở triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

- Phối hợp với Văn phòng Sở để cập nhật, cung cấp dịch vụ công về thủ tục hành chính của đơn vị (nếu có) lên Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa theo đúng lộ trình.

- Thực hiện đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông, phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu và đảm bảo bảo mật, an toàn, an ninh thông tin. Trước khi triển khai đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT tại cơ quan, đơn vị phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông sau khi thẩm định.

- Trên cơ sở bám sát nội dung, yêu cầu của Kế hoạch, đơn vị xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của đơn vị mình, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung trong Kế hoạch theo quy định. Kế hoạch của đơn vị gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng Sở) **trước ngày 20/4/2021**.

Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị về Sở Nông nghiệp và PTNT để Sở gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 20 tháng cuối quý**./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để t/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

TTHC

GIÁM ĐỐC

Vũ Nam Tiến

DANH MỤC

**Các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin,
xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021**
(Kèm theo Kế hoạch số _____/KH-SNN ngày _____ / của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu, quy mô, nội dung triển khai thực hiện	Phạm vi triển khai	Nhiệm vụ chuyển tiếp/nhiệm vụ mới
1	Duy trì, đẩy mạnh sử dụng các ứng dụng, hệ thống thông tin đã triển khai					
1.1	Triển khai Dịch vụ tin nhắn SMS - Brandname phục vụ việc nhắn tin thông báo trạng thái hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính lưu chuyển trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Ninh Bình và các đơn vị có liên quan	Triển khai thuê dịch vụ tin nhắn SMS - Brandname để nhắn tin thông báo tình trạng xử lý hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Nông nghiệp và PTNT (<i>Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình</i>)	Nhiệm vụ chuyển tiếp
2	Triển khai các hoạt động giám sát mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp					
2.1	Triển khai Dịch vụ giám sát, bảo vệ bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Ninh Bình (nếu có)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan	Triển khai dịch vụ và mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) năm 2021 cho 100% các đơn vị trực thuộc Sở phục vụ nhận dạng và ngăn chặn mã độc mã hóa dữ liệu cho cơ quan, đơn vị (nếu có)	Các đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ chuyển tiếp
2.2	Triển khai Dịch vụ định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giám sát, bảo vệ bảo đảm an toàn, an ninh mạng (nếu có)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan	Triển khai dịch vụ định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giám sát, bảo vệ bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) trong toàn Sở (nếu có)	Các đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ chuyển tiếp
2.3	Triển khai Dịch vụ giám sát an toàn thông tin cho Trang thông tin điện tử của Sở và một số đơn vị trực thuộc Sở năm 2021 (nếu có)	Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị trực thuộc Sở có Trang Thông tin điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan	Triển khai dịch vụ giám sát an toàn thông tin cho một số Trang thông tin điện tử (nếu có)	Trang thông tin điện tử của Sở và một số đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ chuyển tiếp

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu, quy mô, nội dung triển khai thực hiện	Phạm vi triển khai	Nhiệm vụ chuyển tiếp/nhiệm vụ mới
2.4	Duy trì và mở rộng giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng; trang bị phần mềm bản quyền diệt Virus tại Sở và đơn vị trực thuộc Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở, các đơn vị có liên quan	Duy trì trang bị phần mềm bản quyền diệt Virus cho Sở và các đơn vị trực thuộc Sở nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu máy chủ, máy trạm cho đơn vị	Các đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ chuyển tiếp
3	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ					
3.1	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Ninh Bình với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Ninh Bình với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Các đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ mới
4	Đẩy mạnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp					
4.1	- Xây dựng kho lưu trữ kết quả số hóa, giải quyết thủ tục hành chính và hệ thống thông tin kết nối với Cổng dịch vụ công thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT. - Triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông	- Xây dựng Hệ thống thông tin kho dữ liệu phục vụ lưu trữ kết quả số hóa, giải quyết thủ tục hành chính của Sở và kết nối với Hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT. - Thuê dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.	Các đơn vị trực thuộc Sở có thủ tục hành chính cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Nhiệm vụ mới
4.2	Triển khai Dịch vụ Hệ sinh thái hành chính công (nếu có)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông	Phục vụ quá trình tra cứu, tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động. Tăng cường giao tiếp giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp. Mở rộng kênh thông tin, tin tức chính quyền địa phương, tuyên truyền phổ biến pháp luật phục vụ quá trình chuyển đổi số (nếu có).	Các đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ mới

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu, quy mô, nội dung triển khai thực hiện	Phạm vi triển khai	Nhiệm vụ chuyển tiếp/nhiệm vụ mới
5	Phát triển nguồn nhân lực, hoàn thiện chính sách					
5.1	Tham gia Diễn đàn đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Ninh Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tham gia Hội thảo, diễn đàn Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Ninh Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị mạng của Sở; - Cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị trực thuộc Sở (nếu có) 	Nhiệm vụ mới
5.2	Tham gia Chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ công nghệ thông tin, kỹ năng công nghệ số	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị mạng của Sở; - Cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị trực thuộc Sở (nếu có) 	Nhiệm vụ mới
5.3	Tham gia Diễn tập an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng tại các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tham gia diễn tập an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng máy tính của các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội. Nhằm nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để kịp thời ứng phó, giải quyết các vấn đề về mất an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị mạng của Sở; - Cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị trực thuộc Sở (nếu có) 	Nhiệm vụ mới
5.4	Duy trì, nâng cấp, đảm bảo Trang thông tin điện tử của Sở, các đơn vị trực thuộc Sở hoạt động hiệu quả, theo quy định của pháp luật hiện hành	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông	Duy trì, nâng cấp, đảm bảo Trang thông tin điện tử của Sở, các đơn vị trực thuộc Sở hoạt động hiệu quả, thường xuyên, liên tục nhằm phục vụ tốt cho việc cập nhật và khai thác thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành	Các đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ chuyển tiếp

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu, quy mô, nội dung triển khai thực hiện	Phạm vi triển khai	Nhiệm vụ chuyển tiếp/nhiệm vụ mới
6	Thực hiện số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu của ngành để kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin của quốc gia và Bộ Nông nghiệp và PTNT, từng bước hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh					
6.1	Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan	Thực hiện việc xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ lưu trữ và số hóa điện tử phục vụ triển khai số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu số hóa phục vụ hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT; tạo lập cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại các cơ quan, đơn vị; cập nhật, lưu trữ trên Hệ thống thông tin, kho dữ liệu và kết nối với Công dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh	Các đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ chuyển tiếp
6.2	Thực hiện việc xây dựng, phát triển nền tảng số, dịch vụ đô thị thông minh lĩnh vực: Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan	Thực hiện việc xây dựng, phát triển nền tảng số, dịch vụ đô thị thông minh lĩnh vực: Nông nghiệp	Các đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ chuyển tiếp
6.2.1	<i>Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc và kết nối cung cầu sản phẩm hàng hóa (nông, lâm sản - thủy sản) thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</i>	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Các đơn vị có liên quan	<p>1. Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin minh bạch về sản phẩm, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất; dễ dàng truy xuất nguồn gốc sản phẩm; giới thiệu quảng bá sản phẩm, kết nối cung cầu các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn đến với người tiêu dùng, doanh nhân trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả, thúc đẩy sản xuất sản phẩm an toàn của tỉnh. - Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và sức khỏe người tiêu dùng; người tiêu dùng có thể giám sát, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở, của cơ quan nhà nước và chia sẻ thông tin về điều kiện đảm bảo ATTP. 	Trên phạm vi toàn tỉnh	Nhiệm vụ mới

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu, quy mô, nội dung triển khai thực hiện	Phạm vi triển khai	Nhiệm vụ chuyên tiếp/nhiệm vụ mới
				<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm; tạo uy tín, tăng năng lực cạnh tranh cho sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh. - Hình thành các mô hình, các vùng sản xuất hàng hóa tập trung phát triển ổn định, có thương hiệu minh bạch về xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng. - Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP trong kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm trên địa bàn. Là giải pháp hữu ích trong công tác thống kê, xây dựng chính sách, điều tiết sản xuất và thị trường, chống sản xuất buôn bán hàng giả, thất thu cho ngân sách nhà nước. - Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc tích hợp kết nối cung cầu hàng hóa cho các sản phẩm trên hệ thống thông qua việc đưa thông tin các vùng sản xuất, nhu cầu sản xuất, nhu cầu kinh doanh sản phẩm, đánh giá chỉ số tin cậy nhà sản xuất, gắn nhà sản xuất với các sản phẩm đặc trưng. - Tăng cường giới thiệu, quảng bá các sản phẩm, chuỗi cung ứng sản phẩm nông sản an toàn được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình <p>2. Nội dung thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát xác định các thông tin về nhu cầu kết nối cung cầu và truy xuất 		

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu, quy mô, nội dung triển khai thực hiện	Phạm vi triển khai	Nhiệm vụ chuyên tiếp/nhiệm vụ mới
				<p>nguồn gốc đáp ứng cho thị trường tiêu thụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc và kết nối cung cầu sản phẩm hàng hoá (nông, lâm sản - thủy sản) thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm. + Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc cho cơ quan quản lý và cơ sở. + Xây dựng (App) ứng dụng trên nền tảng IOS và Andriod cho người tiêu dùng, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thực hiện tra cứu thông tin truy xuất sản phẩm, hàng hóa trên điện thoại thông minh. + Sinh mã, in ấn và quản lý Tem. + Tổ chức đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng, vận hành; khai thác dữ liệu hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh. + Xây dựng quy chế vận hành, cấp phát tem, sử dụng tem truy xuất, gắn nhãn. - Kết nối hệ thống thông tin Logistics. 		
6.2.2	<i>Xây dựng cơ sở dữ liệu sản phẩm đặc trưng, OCOP và hình thành hệ thống hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, kinh doanh giới thiệu, mua bán sản phẩm trên mạng</i>	Chi cục Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	<p>1. Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu cho các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý chất lượng các sản phẩm OCOP sau khi đạt hạng sao và nguồn lực để phát triển sản phẩm 	Trên phạm vi toàn tỉnh	Nhiệm vụ mới

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu, quy mô, nội dung triển khai thực hiện	Phạm vi triển khai	Nhiệm vụ chuyên tiếp/nhiệm vụ mới
				<p>OCOP trong giai đoạn tiếp theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng trang Website cho các chủ thể sản xuất, hình thành hệ thống hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh giới thiệu, mua bán sản phẩm trên mạng. - Tăng cường công tác thông tin, truyền thông các sản phẩm đặc trưng, OCOP trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin truyền thông, tạo điều kiện giới thiệu và quảng bá các sản phẩm tiềm năng, chất lượng của Ninh Bình trên thị trường. <p>2. Nội dung thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu cho sản phẩm OCOP. - Xây dựng trang Website cho các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP. - Xây dựng clip, ảnh bài báo tuyên truyền về sản phẩm OCOP trên trang Website. 		
6.2.3	<p><i>Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị nông nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cho doanh nghiệp; các khu du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm.</i></p>	<p>Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao và Xúc tiến thương mại</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	<p>1. Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống thông tin cho doanh nghiệp, các khu du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm thông qua ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm gắn xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường bền vững; - Tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, năng lực cạnh tranh cao. <p>2. Nội dung thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm xây dựng hệ thống thông tin, quản lý hệ 	<p>Trên phạm vi toàn tỉnh</p>	<p>Nhiệm vụ mới</p>

Stt	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu, quy mô, nội dung triển khai thực hiện	Phạm vi triển khai	Nhiệm vụ chuyển tiếp/nhiệm vụ mới
				<p>thống sản xuất nông nghiệp cho doanh nghiệp, các khu du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm.</p> <p>- Lắp đặt thiết bị nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất cho doanh nghiệp, các khu du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm.</p>		
7	Thực hiện kết nối 100% các hệ thống thông tin trọng yếu, dùng chung của tỉnh vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II và vận hành ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã					
7.1	Thực hiện Dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã (nếu có).	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan	Triển khai thực hiện dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng, sử dụng riêng trong hoạt động truyền số liệu và các ứng dụng công nghệ thông tin cho Sở và các đơn vị trực thuộc Sở (nếu có)	Các đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ mới
7.2	Thực hiện chuyển đổi mạng Internet từ giao thức Ipv4 sang Ipv6 (nếu có)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan	Thực hiện chuyển đổi từ Ipv4 sang Ipv6 cho Trang Thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và một số Hệ thống khác đảm bảo cho hoạt động thống nhất, đồng bộ, hiện đại, an toàn thông tin, phát triển hạ tầng số, phục vụ cho người dân, doanh nghiệp (nếu có)	Các đơn vị trực thuộc Sở	Nhiệm vụ mới